TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/DS-ST
Ngày: 30-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Bà Đào Thị Thanh Phương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa***: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1)

Địa chỉ: Tòa nhà G, số 52 Lê Đại H1, phường T, TP. Hà Nội (Quận T, TP. Hà Nội cũ).

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Thúy H, sinh năm 2002 (vắng mặt, có đơn yêu cầu).

Địa chỉ: 237/6C TN, phường QN, tỉnh Gia Lai (thành phố Q, tỉnh Bình Định cũ).

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1993 (vắng mặt lần 02).

Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Gia Lai (xã B1, huyện TS, Bình Định cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản), bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Bùi Thị Thúy Hằng trình bày: Ngày 05/7/2022 Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) với ông Trần Quốc V đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112207054650147 (bên vay ông Trần Quốc V sử dụng chữ ký số để thiết lập giao dịch đối với hợp đồng này); theo đó, Ngân hàng SH1 cho ông V vay số tiền 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng), hạn vay: 36 tháng, lãi

suất 50%/năm, lãi quá hạn 75%/năm. Mục đích vay: vay tiêu dùng. Phương thức trả nợ: trả dần hàng tháng với mức 2.885.000đ/tháng. Ngân hàng đã chuyển tiền cho ông V nhận (có Giấy nhận tiền đề ngày 06/7/2022 có chữ ký, chữ viết tên Trần Quốc V). Nhưng sau đó, ông V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký mặc dù Ngân hàng đã đòi nhiều lần.

Nay Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Quốc V phải trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S toàn bộ khoản nợ (cả gốc và lãi trong hạn, quá hạn) là: 142.658.031 đồng, trong đó: nợ gốc 45.979.637 đồng, lãi trong hạn là 12.417.833 đồng; lãi quá hạn: 84.260.561 đồng (tính đến ngày 30/3/2026). Đồng thời phải tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa bị đơn là ông Trần Quốc V vắng mặt. Ông Trần Quốc V đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 11/7/2025, Công an xã B cung cấp: ông Trần Quốc V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã B, tỉnh Gia Lai; ông V hiện có mặt tại địa phương;

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 357, 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Buộc ông Trần Quốc V có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền 141.953.571 đồng, trong đó: nợ gốc 45.979.635 đồng, lãi trong hạn là 11.870.866 đồng; lãi quá hạn: 84.103.070 đồng (tính đến ngày 30/3/2026) về khoản nợ vay ngày 05/7/2022 chưa thanh toán. Đồng thời phải tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ. Đối với khoản tiền mà Ngân hàng yêu cầu vượt quá đề nghị không chấp nhận và buộc Ngân hàng SH1 phải chịu án phí trên phần giá trị không được chấp nhận theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Bùi Thị Thúy H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn là ông Trần Quốc V - vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ 02 lần. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ngày 05/7/2022 Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) với ông Trần Quốc V đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112207054650147 không đề ngày tháng năm (bên vay ông Trần Quốc V sử dụng chữ ký số để thiết lập giao dịch đối với hợp đồng này); theo đó, Ngân hàng SH1 cho ông V vay số tiền 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng), thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất 50%/năm, lãi quá hạn 75%/năm. Mục đích vay: vay tiêu dùng. Phương thức trả nợ: trả dần hàng tháng với mức 2.885.000đ/tháng. Ngân hàng đã chuyển tiền cho ông V nhận (có Giấy nhận tiền đề ngày 06/7/2022 có chữ ký, chữ viết tên Trần Quốc V).

Trung tâm dịch vụ chứng thực chữ ký số FPT CA - Công ty TNHH FPT IS đã xác nhận: đã cung cấp dịch vụ chữ ký số cho ông Trần Quốc V (số hiệu chứng thư chữ ký số 540101043EA938839276B6361D2F3169), thời điểm hiệu lực: từ ngày 05/7/2022 lúc 17 giờ 36’ 42 PM đến ngày 06/7/2022 lúc 17 giờ 36’ 42 PM. FPT IS xác nhận ông Trần Quốc V đã sử dụng chứng thư chữ ký số được cấp nêu trên để thực hiện chữ ký số vào thời gian 17 giờ 36’ 42 PM ngày 05/7/20222.

Áp dụng quy định tại Điều 463, Khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, có căn cứ xác định đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi.

[2] Hợp đồng cho vay nêu trên được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) và ông Trần Quốc V tự nguyện thỏa thuận, ký kết với các điều khoản về việc vay vốn và lãi suất, các nội dung khác đều phù hợp với các quy định của pháp luật. Trong khi đang thực hiện hợp đồng thì ông Trần Quốc V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng (mới chỉ trả được: 7.020.365 đồng tiền gốc, nhưng không trả đủ số tiền các kỳ theo thỏa thuận trong hợp đồng). Vì vậy Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) căn cứ quy định trong Hợp đồng yêu cầu buộc ông V phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn nợ: 45.979.635 đồng theo hợp đồng cho vay nói trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 99, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Quá trình thực hiện hợp đồng do ông Trần Quốc V là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn theo quy định trong hợp đồng cho vay, nên Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) đã căn cứ vào Hợp đồng cho vay ngày 05/7/2022 nêu trên quy định về mức lãi suất áp dụng và yêu cầu ông V phải trả tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (30/3/2026) và buộc tiếp tục trả tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ trên kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi trả xong nợ - là phù hợp với quy định tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, nghị nên chấp nhận.

Tuy nhiên, bên nguyên đơn yêu cầu buộc trả: lãi trong hạn là 12.417.833 đồng; lãi quá hạn: 84.260.561 đồng (nhưng tính trùng nhiều ngày) là chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận toàn bộ. Tiền lãi được tính lại như sau:

- Lãi trong hạn: tính 16 kỳ chưa trả là **11.870.866 đồng** (lãi suất 50%/năm);
- Lãi quá hạn: **84.103.070** đồng (tính 878 ngày, lãi suất 75%/năm).

[4] Như vậy, tổng cộng ông Trần Quốc V phải trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) số tiền gốc và lãi đến ngày 30/3/2026 của

khoản nợ trên là: 141.953.571 đồng; đồng thời còn phải tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 31/3/2026 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng ngày 05/7/2022.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì:

- Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) yêu cầu buộc Trần Quốc V phải trả số tiền tổng cộng là 142.658.031 đồng, HĐXX chỉ chấp nhận 141.953.571 đồng nên phải chịu án phí đối với khoản giá trị không được chấp nhận (704.460 đồng) với số tiền là 300.000đ. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.428.000đ - theo biên lai số 0005958 ngày 26/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (cũ), hoàn trả lại cho SH1 số tiền chênh lệch là 2.128.000 đồng.

- Ông Trần Quốc V phải chịu án phí với số tiền là: 141.953.571 đồng x 5% = 7.097.678đ.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Gia Lai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 99, 100 và 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1):

Buộc ông Trần Quốc V có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) số tiền: 141.953.571 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu chín trăm năm mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi mốt đồng) về khoản nợ vay theo Hợp đồng cho vay số 112207054650147 ngày 05/7/2022 chưa trả; trong đó: tiền gốc là 45.979.635 đồng, lãi trong hạn là 11.870.866 đồng; lãi quá hạn: 84.103.070 đồng (tính đến ngày 30/3/2026);

Kể từ ngày 31/3/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Quốc V còn phải trả cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay nói trên. Trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì lãi suất này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) về việc buộc ông Trần Quốc V phải trả tổng cộng 142.658.031 đồng, trong đó: tiền gốc 45.979.637 đồng, lãi trong hạn là 12.417.833 đồng; lãi quá hạn: 84.260.561 đồng (tính đến ngày 30/3/2026) vì tính trùng ngày, không phù hợp quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.428.000 đồng theo biên lai số 0005958 ngày 26/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (cũ). Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Thương mại cổ phần S (SH1) số tiền chênh lệch là 2.128.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

- Ông Trần Quốc V phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền 7.097.678 đồng (Bảy triệu không trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV4;
- Phòng THA dân sự KV4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam